

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH:

Mẫu số S2a-HKD

(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày
31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

Địa chỉ:

Mã số thuế:

SỔ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Địa điểm kinh doanh:

Kỳ kê khai:

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	I
		1. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (1)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		2. Ngành nghề....	
			
		Tổng cộng (2)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		3. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (3)	
		Thuế GTGT	

		Thuế TNCN	
		Tổng số thuế GTGT phải nộp	
		Tổng số thuế TNCN phải nộp	

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH
DOANH/ CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phương pháp ghi sổ

a) Sổ này được mở để ghi doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo từng nhóm danh mục ngành nghề kinh doanh có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT hoặc cùng mức thuế suất để tính thuế TNCN. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều nhóm ngành nghề khác nhau thì sổ này có thể mở cho từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT hoặc cùng mức thuế suất để tính thuế TNCN. Trường hợp cơ quan thuế cung cấp dữ liệu nộp thuế GTGT, thuế TNCN thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng sổ này để theo dõi, đối chiếu số thuế GTGT, thuế TNCN phải nộp với cơ quan thuế.

b) Phương pháp ghi sổ

- Cột A, B: Ghi số hiệu, ngày, tháng của chứng từ.

- Cột C: Ghi diễn giải nội dung doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT hoặc cùng mức thuế suất để tính thuế TNCN.

- Cột 1: Ghi số tiền bán hàng hóa, dịch vụ có thể theo từng ngành nghề để làm căn cứ xác định doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT hoặc cùng mức thuế suất để tính thuế TNCN. Trên cơ sở doanh thu được xác định, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tính ra số tiền thuế GTGT, thuế TNCN phải nộp theo từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % hoặc cùng mức thuế suất. Dòng cuối cùng ghi tổng số thuế GTGT, thuế TNCN phải nộp.